ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN VÀ SINH HOẠT CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG KỶ NIỆM 100 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA (7/11/1917 - 7/11/2017)

I. KHÁI QUÁT HOÀN CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ Ý NGHĨA CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA

1. Hoàn cảnh, diễn biến

Đầu năm 1917, nước Nga lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Quần chúng Nhân dân tin rằng lúc này chỉ có một lối thoát là lật đổ chế độ Nga hoàng phản động. Tình thế cách mạng đã chín muồi.

Ngày 26/2/1917 theo lịch cũ nước Nga (tức ngày 11/3/1917), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, công nhân tiến hành khởi nghĩa vũ trang. Binh lính do chính phủ Nga hoàng huy động đến đàn áp phong trào được Nhân dân vận động, đã đi theo cách mạng chống lại chính phủ. Tại Hội nghị các Xô-viết đại biểu binh lính toàn Pê-tơ-rô-gơ-rát đã họp và bầu ra một cơ quan lãnh đạo thống nhất cuộc khởi nghĩa: Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang do Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát lãnh đạo giành thắng lợi, chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng đã hoàn toàn sụp đổ.

Những ngày đầu, sau khi chính phủ Nga hoàng sụp đổ, Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát đã đứng ra điều hành mọi công việc đúng như một chính quyền Nhà nước.

Nhưng cùng lúc ấy, giai cấp tư sản ra sức vận động để nắm chính quyền. Được những người Men-sê-vích và Xã hội cách mạng trong Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát ủng hộ, ngày 2/3/1917 (tức ngày 15/3/1917) họ đứng ra thành lập một chính phủ lâm thời gồm những đại biểu tư sản và địa chủ tư sản hóa. Như thế là lúc này ở nước Nga xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại: chính quyền của giai cấp công nhân và nông dân tức các Xô-viết; chính quyền của giai cấp tư sản tức Chính phủ lâm thời.

Tối ngày 3/4/1917 (tức ngày 16/4/1917), Lê-nin từ Thụy Sĩ trở về Pê-tơ-rô-gơ-rát. Người vạch rõ nhiệm vụ chủ yếu lúc này là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ trương "Tuyệt đối không ủng hộ Chính phủ lâm thời" và thực hiện "Tất cả chính quyền về tay Xô-viết".

Ngày 3/7/1917 (tức ngày 16/7/1917), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, Nhân dân Pê-tơ-rô-gơ-rát xuống đường biểu tình đòi Xô-viết toàn Nga và Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát phải nắm toàn bộ chính quyền và phải thực hiện hòa bình. Chính phủ lâm thời đã ra lệnh xả súng vào quần chúng biểu tình, làm cho đường phố Pê-tơ-rô-gơ-rát đẫm máu Nhân dân Pê-tơ-rô-gơ-rát. Sau đó, chúng đàn áp Đảng Bôn-sê-vích và lùng bắt Lê-nin. Người phải lánh sang Phần Lan.

Sang tháng 10, làn sóng cách mạng dâng lên cuồn cuộn khắp nước Nga. Điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi. Ngày 7/10/1917 (tức ngày 20/10/1917), Lê-nin bí mật từ Phần Lan về Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Ngày 10/10/1917 (tức ngày 23/10/1917) Hội nghị Trung ương Đảng Bôn-sê-vích họp, quyết định sẽ tiến hành khởi nghĩa vũ trang vào ngày 25/10/1917 (tức ngày 7/11/1917). Tuy nhiên, trong nội bộ có một số người không ủng hộ và đưa thông tin ra bên ngoài, dẫn đến Chính phủ lâm thời đã biết rõ kế hoạch và thời gian của cuộc khởi nghĩa vũ trang nên đã có sự chuẩn bị đàn áp cách mạng. Trước tình thế khẩn cấp, Lê-nin đã sáng suốt quyết định khởi nghĩa ngay ngày 24/10/1917 (tức ngày ngày 6/11/1917).

Đêm 24/10/1917 (tức ngày 6/11/1917), Lê-nin đến Điện X-môn-nưi trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa. Theo kế hoạch Lê-nin đã vạch ra từ trước, các lực lượng khởi nghĩa đã tập trung lực lượng đánh chiếm các khu vực đầu mối, làm chủ tình hình ở Pê-tơ-rô-gơ-rát. Tới 2 giờ 10 phút, rạng sáng 26-10-1917, Cung điện Mùa Đông được giải phóng, toàn bộ Chính phủ lâm thời bị bắt giữ. Cuộc khởi nghĩa vũ trang tại Pê-tơ-rô-gơ-rát kết thúc thắng lợi.

Ngày 25/10/1917 (tức ngày 7/11/1917) đã đi vào lịch sử là ngày thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại.

2. Ý nghĩa lịch sử và thời đại

Cách mạng Tháng Mười Nga là một trong những sự kiện vĩ đại nhất của thế kỷ XX, đánh dấu một mốc mới trong lịch sử phát triển của nhân loại. Nó đã xóa bỏ các giai cấp bóc lột, tư sản, địa chủ và chế độ người bóc lột người, đưa giai cấp vô sản bị áp bức, bóc lột nặng nề thành giai cấp đứng đầu và làm chủ xã hội; giải phóng Nhân dân lao động, đưa người lao động từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân của đất nước.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã dẫn tới sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa - nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trong lịch sử loài người và làm cho chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực trong đời sống chính trị thế giới. Nó báo hiệu quá trình cải tạo thế giới theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã bắt đầu.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một bước ngoặt căn bản trong lịch sử loài người, từ thế giới tư bản chủ nghĩa sang thế giới xã hội chủ nghĩa, mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Cách mạng Tháng Mười Nga đánh đổ chủ nghĩa đế quốc ở ngay "chính quốc", đồng thời đánh vào hậu phương của nó là các nước thuộc địa của Nga Hoàng, mở ra thời kỳ vùng dậy không gì ngăn cản được của các dân tộc bị áp bức, giành độc lập, tự do, làm lay chuyển hậu phương rộng lớn của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một loạt nước, như: Ba Lan, Bun-ga-ri, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, An-ba-ni, Mông Cổ, Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam đã tạo nên những tiền đề thực tế cho sự ra đời của một hệ thống xã hội mà trước đó chưa từng tồn tại trong lịch sử và chỉ một thời gian ngắn sau khi ra đời -

hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã đóng vai trò chi phối với nhiều quá trình quan trọng của thế giới hiện đại.

Cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa lịch sử và tính chất quốc tế vô cùng sâu rộng; không một cuộc cách mạng nào trong thời đại ngày nay lại không chịu ảnh hưởng sâu xa của Cách mạng Tháng Mười. Nó cho thấy: trong thời đại ngày nay, sự kết hợp tất yếu và tự nhiên giữa cuộc đấu tranh vì dân chủ và cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, giữa dân chủ và chủ nghĩa xã hội chẳng những là mục tiêu mà còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tiến bộ xã hội, đưa xã hội loài người tới tự do, công bằng, bình đẳng và văn minh.

II. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Cách mạng Tháng Mười Nga đã chỉ ra con đường giải phóng dân tộc Việt Nam

Đầu thế kỷ XX, các phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam đều bị thất bại vì không có đường lối cứu nước đúng đắn. Giữa lúc đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, sau gần 10 năm bôn ba tìm con đường cứu nước đã tiếp thu được ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười.

Tháng 7/1920, khi đọc **Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa** của V.I.Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc sớm nắm bắt được cốt lõi trong tư tưởng của V.I.Lê-nin: Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Luận cương đã giải đáp cho Người về con đường giành độc lập dân tộc và tự do cho đồng bào Việt Nam mà Người đang kỳ công tìm kiếm. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc đi đến nhận thức rõ ràng về con đường giải phóng dân tộc của Việt Nam. Người khẳng định rằng, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Đó là con đường gắn mục tiêu độc lập dân tộc với mục tiêu chủ nghĩa xã hội, gắn cách mạng Việt Nam với xu thế thời đại.

Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 3/2/1930), Đảng đã khẳng định đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, coi đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam.

Dưới ánh sáng soi đường của Cách mạng Tháng Mười Nga, với đường lối đúng đắn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả; tiến hành công cuộc đổi mới đất nước đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Sau sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch đã và đang chống phá quyết liệt, mưu toan phủ nhận mọi thành quả Cách mạng Tháng Mười Nga và nền tảng tư tưởng của cuộc cách mạng vĩ đại, đó là chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Những âm mưu, thủ đoạn chống phá chủ nghĩa xã hội

của các thế lực thù địch trong nhiều thập kỷ qua càng làm nổi bật tầm vóc và ý nghĩa thời đại của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại.

2. Cách mạng Tháng Mười Nga khởi đầu sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và toàn diện của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam

Cách mạng Tháng Mười Nga đã cổ vũ Nhân dân Việt Nam đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam). Cũng từ đó, tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Liên Xô nảy nở, không ngừng được củng cố và phát triển.

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Nhân dân Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của Đảng, Chính phủ và Nhân dân Liên Xô, đó là một nhân tố quốc tế không thể thiếu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Nhân dân ta đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiều mặt của Liên Xô, nhất là trong lĩnh vực củng cố quốc phòng - an ninh.

Những bài học kinh nghiệm chủ yếu của Cách mạng Tháng Mười Nga về vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản; về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân; về thiết lập và củng cố khối liên minh công nông; về phương pháp bạo lực cách mạng; về xây dựng Nhà nước chuyên chính vô sản... đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

III. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC TẠM THỜI LÂM VÀO THOÁI TRÀO, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC

Bắt đầu từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bước vào thời kỳ khủng hoảng. Từ tháng 4/1989 trở đi, sự đổ vỡ diễn ra liên tiếp ở các nước Đông Âu. Chỉ trong vòng 2 năm, đến tháng 9/1991, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và 6 nước Đông Âu đã bị sụp đổ hoàn toàn. Sự đổ vỡ cũng diễn ra ở Mông Cổ, An-ba-ni, Nam Tư.

Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, để lại những bài học sâu sắc đối với cách mạng Việt Nam và thế giới.

1. Nguyên nhân

1.1. Nguyên nhân khách quan

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nhân dân Liên Xô đã lĩnh trách nhiệm đi tiên phong khai phá con đường mới, có tính đột phá trong việc xây dựng một chế độ xã hội mới chưa từng có trong lịch sử. Do vậy, những khiếm khuyết nảy sinh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực là điều khó tránh khỏi.

Những thập niên đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đã có bước tiến vượt bậc, tạo nên nhiều kỳ tích trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, khoa học - kỹ thuật, ngoại giao... Động lực của sự phát triển mạnh mẽ ấy chính là bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, ở thời điểm nhất định xuất hiện sự trì trệ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội,

làm cho Nhân dân lao động thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đã tạo thêm cơ hội cho các thế lực thù địch tiến công xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

Nguyên nhân sâu xa là từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô bắt đầu lâm vào tình trạng kinh tế - xã hội trì trệ, nhưng những khuyết tật của mô hình kinh tế - xã hội không được nhận thức đầy đủ và sửa chữa tích cực. Thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật chưa được khai thác tốt. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ngày càng tụt hậu xa hơn so với các nền kinh tế tư bản. Tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm liên tục. Trên thị trường, hàng hóa giá thành cao, giá trị sử dụng thấp làm tăng thêm tình trạng mất cân đối, khan hiếm hàng hóa. Đời sống của các tầng lớp Nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình trạng quan liêu, vi phạm dân chủ và dân chủ hình thức đã làm suy giảm nhiệt tình sáng tạo của quần chúng và động lực phát triển của xã hội Xô-viết. Xu hướng dân tộc chủ nghĩa và ly khai xuất hiện. Các tầng lớp Nhân dân giảm niềm tin vào Đảng, Nhà nước Liên Xô.

Từ năm 1985, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu bắt đầu tiến hành công cuộc cải tổ nhằm khắc phục tình trạng trì trệ trong sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trong quá trình chỉ đạo công cuộc cải tổ, các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng trong đường lối, chính sách cải tổ, đưa cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đến bên bờ vực thẳm. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực đế quốc và phản động quốc tế tăng cường phối hợp tấn công, làm thay đổi hoàn toàn chế độ chính trị - xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

2. Bài học

Việc thay đổi chế độ chính trị - xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học lịch sử có ý nghĩa cảnh tỉnh đối với Đảng Cộng sản, những người cách mạng cũng như quần chúng Nhân dân lao động thế giới. Trong Cách mạng Tháng Mười Nga, một bài học kinh nghiệm lớn của thành công là phát huy vai trò nhân tố chủ quan trên cơ sở nắm vững các điều kiện khách quan. Các nhân tố chủ quan ở đây là sự chuẩn bị chu đáo về tư tưởng, lý luận, tổ chức và chỉ đạo thực tiễn.

Lực lượng cách mạng quyết định thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga là công nhân, nông dân, binh lính. Liên minh chiến lược này bảo đảm cho chế độ xã hội chủ nghĩa tồn tại và phát triển. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ thập kỷ 70 về sau, nhất là trong cải tổ, ngày càng xa rời nguyên tắc liên minh công - nông. Khi có sự cố chính trị xảy ra, công nhân, nông dân, quân đội thờ ơ với Đảng Cộng sản, thậm chí còn xuống đường biểu tình, tham gia binh biến lật đổ chính quyền Xô-viết.

"Giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền lại càng khó hơn", "Cách mạng phải biết tự bảo vệ và có sức mạnh tự bảo vệ"; cơ sở xã hội tạo ra sức mạnh ấy là mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Bài học lớn từ sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội Xô-viết đã minh chứng quan điểm này của V.I.Lê-nin. Việc giành, giữ, bảo vệ chính quyền là sự nghiệp của Nhân dân,

do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, một Nhà nước hết lòng phục vụ Nhân dân.

Việc thay đổi chế độ chính trị - xã hội ở Đông Âu và Liên Xô để lại bài học lớn về công tác tư tưởng. Những rối loạn xã hội được bắt đầu từ rối loạn thông tin và phân rã tư tưởng. Tự do báo chí, truyền thông, tự do đa nguyên ý kiến một cách vô nguyên tắc, không có sự quản lý của Nhà nước, không có định hướng tư tưởng chính trị của Đảng Cộng sản. Các cơ quan báo chí, truyền thông phân hóa và đảo chiều, tiến công phủ nhận thành tựu cách mạng và bôi nhọ lịch sử; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và vai trò quản lý Nhà nước Xô-viết; tiến công xóa bỏ nền tảng tư tưởng của chế độ là chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Việc buông lỏng quản lý trận địa tư tưởng, văn hóa, thậm chí dung túng cho sự quá khích của các lực lượng cực đoan, đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm rối loạn xã hội.

Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô trong công cuộc cải tổ đã mắc sai lầm nghiêm trọng khi chủ trương "phi chính trị hóa quân đội". Sự mất phương hướng chính trị của các lực lượng vũ trang Xô-viết không chỉ góp phần quan trọng làm thay đổi chế độ chính trị - xã hội ở Liên Xô, mà còn đe dọa sự tồn vong của cả thế giới khi lực lượng này sở hữu kho vũ khí hạt nhân.

Trong công cuộc cải tổ, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã bị buông lỏng dẫn đến có nhiều nhượng bộ, thỏa hiệp vô nguyên tắc với các lực lượng chống chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cho chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế câu kết với các lực lượng đối lập trong nước gây bạo loạn phản cách mạng, thực hiện thành công chiến lược "diễn biến hòa bình".

IV. KẾ THỪA NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA, VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU, LÝ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

1. Trong giai đoạn hiện nay, cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc của Nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội diễn ra rất phức tạp. Chủ nghĩa xã hội đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Nhận thức sâu sắc những nguyên nhân và bài học sau các sự kiện chính trị xảy ra ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng ta đã kiên quyết khắc phục những sai lầm, thiếu sót trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp đổi mới được Đảng ta luôn quán triệt là: Đổi mới trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng không dao động, bi quan, đổi hướng, thay đổi mục tiêu, con đường đã chọn. Đó vừa là tư tưởng, vừa là sự lựa chọn cách thức, bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng để từng bước hiện thực hóa con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn - con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng

của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

2. Đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua đã giành được những thắng lợi to lớn mang tính bước ngoặt lịch sử. Nhân dân ta kiên định sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tiếp tục con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; Xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng và hướng tới là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt tới mục tiêu cao cả đó, tất yếu phải trải qua nhiều chặng đường khó khăn, gian khổ với những bước đi, hình thức phù hợp trong suốt thời kỳ quá độ. Trước mắt cần thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", không ngừng học tập, nâng cao nhận thức và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả ba nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XII) về: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Phát triển kinh tế tư nhân.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua

thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh.

3. Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra sự biến đổi to lớn sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm nên diện mạo mới cho thành phố thân yêu, góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung của vùng và cả nước. Đến nay thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước.

Để thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, ra sức phát huy truyền thống vẻ vang "Xây dựng Đảng bộ thành phố thật trong sạch, vững mạnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á". Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và từng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng, trước hết là ba vấn đề cấp bách; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, xứng đáng là thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY